

Số: /GP-STNMT

Kon Tum, ngày tháng năm 2024

GIẤY PHÉP THĂM DÒ NƯỚC DƯỚI ĐẤT

GIÁM ĐỐC SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 21 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường và Nghị định số 136/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi một số điều của các Nghị định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc lĩnh vực tài nguyên và môi trường; Nghị định số 22/2023/NĐ-CP ngày 12 tháng 5 năm 2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 41/2021/QĐ-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum Ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Kon Tum;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất của Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài ngày 14 tháng 6 năm 2024 và hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Phòng Tài nguyên khoáng sản - Nước tại Tờ trình số 03/TTr-TNKS ngày 20 tháng 6 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài (Địa chỉ tại thôn Khok Klong, xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum) được thăm dò nước dưới đất theo đề án thăm dò nước dưới đất dự án Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm công nghệ cao và trồng cây tổng hợp, với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Mục đích thăm dò: Đánh giá trữ lượng, lưu lượng nước, chất lượng nước dưới đất để phục vụ cấp nước cho dự án Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm công nghệ cao và trồng cây tổng hợp.

2. Quy mô thăm dò: Tổng số 07 giếng khoan thăm dò với lưu lượng dự kiến 280m³/ngày đêm, chiều sâu dự kiến 80m/01 giếng khoan thăm dò.

3. Vị trí công trình thăm dò: Thôn Khok Klong, xã Rờ Koi, huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

4. Tầng chứa nước thăm dò: Tầng chứa nước trầm tích Holocen (qh).
5. Khối lượng các hạng mục thăm dò chủ yếu gồm: *(Có Bảng tổng hợp kèm theo)*.
6. Thời hạn của giấy phép: 01 năm *(Một năm)*.

Điều 2. Các yêu cầu cụ thể đối với Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài:

1. Tuân thủ các nội dung quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp giấy phép đồng ý bằng văn bản.

2. Thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 14 của Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước và các quy định liên quan theo quy định của pháp luật.

3. Tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật chuyên ngành liên quan đến thiết kế, thi công công trình thăm dò nước dưới đất; thực hiện các yêu cầu khác theo quy định của pháp luật để bảo vệ tài nguyên nước, phòng chống sụt lún đất, ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước liên quan đến hoạt động thăm dò nước dưới đất.

4. Trong quá trình thăm dò nước dưới đất phải thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn cho người và công trình thăm dò; thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường xung quanh khu vực thăm dò; trám lấp giếng hồng hoặc không sử dụng sau khi kết thúc thăm dò theo quy định.

5. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân khác trong khu vực thăm dò nước dưới đất và thực hiện các quy định khác có liên quan.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy, chính quyền địa phương trong quá trình thăm dò nước dưới đất. Trường hợp trong quá trình thăm dò nước dưới đất xảy ra sự cố gây ô nhiễm nguồn nước, sụt lún đất thì phải dừng ngay việc thi công thăm dò và kịp thời khắc phục các sự cố do hoạt động thăm dò của mình gây ra, đồng thời báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép (Sở Tài nguyên và Môi trường), Ủy ban nhân dân huyện Sa Thầy và cơ quan chức năng của địa phương để có biện pháp xử lý, chỉ đạo.

Điều 3. Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum (Phòng Công nghệ thông tin - Lưu trữ) có trách nhiệm cập nhật thông tin của giấy phép này vào cơ sở dữ liệu thông tin giấy phép tài nguyên nước dùng chung của trung ương và địa phương.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành. Chậm nhất 90 *(chín mươi)* ngày trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài còn tiếp tục thăm dò nước dưới đất như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn giấy phép theo quy định.

Điều 5. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Tài nguyên khoáng sản - Nước, Sở Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- UBND tỉnh (b/c);
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (b/c);
- Cục Quản lý tài nguyên nước (b/c);
- UBND huyện Sa Thầy;
- Lãnh đạo Sở TN&MT;
- Văn phòng Đăng ký đất đai tỉnh Kon Tum
(Phòng Công nghệ thông tin - Lưu trữ) (t/hiện);
- Công ty Cổ phần Thiên Thành Tài;
- Lưu: VT, TNKSN.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Võ Thanh Hải

**Phụ lục: Vị trí, khu vực thăm dò nước dưới đất phục vụ dự án Trang trại
chăn nuôi lợn thương phẩm công nghệ cao và trồng cây tổng hợp**

TT	Ký hiệu điểm góc	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trục 107°30', múi chiều 3°	
		X (m)	Y (m)
1	M1	1603762,00	526134,00
2	M2	1603423,01	526571,01
3	M3	1603442,00	526597,00
4	M4	1603458,00	526597,00
5	M5	1603473,00	526588,00
6	M6	1603478,00	526236,00
7	M7	1603493,94	526629,17
8	M8	1603499,50	526633,00
9	M9	1603502,00	526637,00
10	M10	1603499,35	526651,08
11	M11	1603510,00	526654,00
12	M12	1603506,15	526696,93
13	M13	1603512,05	526705,01
14	M14	1603543,00	526709,00
15	M15	1603577,00	526698,00
16	M16	1603635,00	526694,00
17	M17	1603635,61	526694,00
18	M18	1603651,57	526696,80
19	M19	1603756,99	526683,00
20	M20	1603784,00	526683,00
21	M21	1603839,00	526662,00
22	M22	1603843,71	526660,99
23	M23	1603849,00	526657,00
24	M24	1603937,02	526624,66
25	M25	1603947,85	526624,00
26	M26	1603955,00	526589,00
27	M27	1603931,46	526418,00

TT	Ký hiệu điểm góc	Tọa độ VN 2000, kinh tuyến trực 107°30', múi chiếu 3°	
		X (m)	Y (m)
28	M28	1603935,70	526418,00
29	M29	1603901,00	526328,00
30	M30	1603874,30	526288,78
31	M31	1603887,85	526278,82

Phụ lục: Bảng tổng hợp khối lượng các hạng mục công tác thăm dò nước dưới đất phục vụ dự án Trang trại chăn nuôi lợn thương phẩm công nghệ cao và trồng cây tổng hợp

STT	Tên công tác	Đơn vị	Khối lượng
I	Công tác khoan		
1	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá I-III	m khoan	70,0
2	Khoan xoay bơm rửa để lấy mẫu ở trên cạn. Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá VII -VIII	m khoan	490,0
3	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá I-III	m khoan	70,0
4	Bơm cấp nước phục vụ khoan xoay bơm rửa ở trên cạn (khi phải tiếp nước cho các lỗ khoan ở xa nguồn nước > 50m hoặc cao hơn nơi lấy nước >= 9m). Độ sâu hố khoan từ 0m đến 100m. Cấp đất đá VII -VIII	m khoan	490,0
II	Công tác kết cấu ống		
5	Kết cấu ống nhựa	giếng	7,0
6	Ống nhựa 114 class 3	m	560,0
7	Ống lọc	m	126,0
III	Công tác bơm thổi rửa, hút nước thí nghiệm		
8	Thổi rửa giếng khoan độ sâu giếng < 100m, đường kính ống lọc < 219mm	m	126,0
9	Hút nước thí nghiệm trong lỗ khoan	lần hút	21,0

10	Thí nghiệm xác định các chỉ tiêu hoá lý của mẫu nước toàn phần	mẫu	4,0
11	Lập Báo cáo kết quả thăm dò đánh giá trữ lượng nước dưới đất kèm theo phương án khai thác đối với công trình có quy mô 280 m ³ /ngày	Báo cáo	02
12	Lập hồ sơ đề nghị cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất	Báo cáo	02